TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 8 - 2021.
V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lương Văn Sanh; 2. Bà Bùi Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Hờ, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà*:**Ông Đoàn Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Ông Giàng A S, sinh năm 1979;
- *Bị đơn:*Bà Thào Thị M, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: bản Đ, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện M, nguyên đơn ông Giàng A S trình bày: Ông và bà Thào Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Trong cuộc sống không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên năm 2018 đến nay bà M bắt đầu rượu chè, bê thakhông chăm sóc gia đình, sống không hòa nhã với mọi người trong gia đình, dòng tộc. Ông đã mời những người có uy tín trong dòng họ khuyên giải nhưng bà M không thay đổi. Nay ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết cho ông ly hôn bà Thào Thị M.

Tại biên bản lấy lời khai bà Thào Thị M nhất trí với ý kiến trình bày của ông S, bà thừa nhận chung sống như vợ chồng với ông S từ năm 1999, hoàn toàn tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong thời gian chung sống vợ chồng có cãi chửi nhau một vài lần dẫn

đến mâu thuẫn,bà M vẫn đề nghị tòa án giải quyết để hai vợ chồng về đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: ông Giàng A S và bà Thào Thị M đều thống nhất khai trong thời gian chung sống với nhau đã có 02 con chung là Giàng Ngọc L sinh ngày 12/4/2001 và Giàng A C sinh ngày 13/5/2004; Khi ly hôn Ông S và bà M đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tài sản chung: ông Giàng A S và bà Thào Thị M đã tự thỏa thuận bằng văn bản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến, nhận định quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng pháp luật;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông Giàng A S và bà Thào Thị M là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,ông Giàng A S và bà Thào Thị M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,căn cứ điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Giàng A S và bà Thào Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không có đăng kết hôn, trong cuộc sống ngày càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình, dòng họ khuyên giải nhưng không có kết quả, do đó ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã làm đơn yêu cầu ly hôn bà M, xét mâu thuẫn ông bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận đề nghị của ông S. Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Giàng A S và bà Thào Thị M có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình không công nhận ông Giàng A S và bà Thào Thị M là vợ chồng.

[3] Về con chung: ông Giàng A S và bà Thào Thị M khai thống nhất: trong thời gian chung sống đã có 02 con chung là Giàng Ngọc L sinh ngày 12/4/2001 và Giàng A C sinh ngày 13/5/2004. Để thuận tiện trong việc học tập của cháu Giàng A C sinh ngày 13/5/2004, nên giao cháu cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, và không yêu cầu bà M cấp dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Giàng A C.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Giàng A S phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về hôn nhân gia đình.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28,35,39,227,228, 271,273, 238của Bộ luật tố tụng dânsự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Giàng A S và bà Thào Thị M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao ông Giàng A S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Giàng A C sinh ngày 13/5/2004; bà Thào Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Giàng A S phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm dân sự về hôn nhân gia đình, xác nhận ông đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2013/03236 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Yên Bái*(Ông S đã nộp đủ tiền án phí)*.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Hùng